

Số: 66/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị P, sinh năm: 1993. Nơi thường trú: tổ B, khu H, phường Y, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Bùi Văn B, sinh năm: 1988. Nơi thường trú: tổ B, khu H, phường Y, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn B và chị Trần Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Bùi Văn B và chị Trần Thị P xác nhận có 02 (hai) con chung Bùi Thị Ngọc N sinh ngày 06/6/2018 và Bùi Khánh Đ sinh ngày 04/12/2021. Giao cả hai con chung Bùi Thị Ngọc N và Bùi Khánh Đ1 cho anh Bùi Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Trần Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên khác trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh Bùi Văn B và chị Trần Thị P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Trần Thị P tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị Trần Thị P đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0001017 ngày 11/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho chị Trần Thị P 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND; TAND; THADS tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 2 - Quảng Ninh;
- UBND p.Yên Tử (Cơ quan ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Giang Thanh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

**QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH**

Căn cứ vào các điều 48, 203 và 220 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 139/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2023;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” giữa:

Nguyên đơn: chị Vũ Thị T. Sinh năm: 1998. Nơi thường trú: khu E, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Số điện thoại: 0354876898.

Bị đơn: anh Ngô Văn T1. Sinh năm: 1996. Nơi thường trú: khu F, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Số điện thoại: 0966691291.

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án: chị Vũ Thị T. Sinh năm: 1998. Nơi thường trú: khu E, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Thời gian mở phiên tòa: **08** giờ 00 phút, ngày **23** tháng 10 năm **2023**.

Địa điểm mở phiên tòa: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên
Vụ án được xét xử công khai.

2. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Chí Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Hồng Gương; bà Nguyễn Thị Đông.

Hội thẩm nhân dân dự khuyết: ông Vũ Khắc Hoàn; ông Đàm Chí Thân; ông Bùi Văn Thắng; ông Tô Duy Tông.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Đăng Viện – Kiểm sát viên.

3. Những người tham gia tố tụng khác: Không.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát NDTX Quảng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Mạnh